TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2025
V/v: "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Bà Lê Thị Kiều Hương

2.Bà Võ Thị Ngọc Mai

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 -Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng tham gia phiên Tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 183/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Trọng T, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Số 371, đường ĐT 766, tổ 5, thôn 1B, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số 46, ấp Thanh Hóa, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Số 371, đường ĐT 766, tổ 5, thôn 1B, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 03/12/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2025, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Phạm Trọng T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn lần đầu vào năm 1994 tại UBND xã Trà

Tân, sau đó giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc và có liên hệ với Ủy ban để xin cấp lại bản trích lục tuy nhiên Ủy ban không còn lưu thông tin, do đó ông và bà T1 đã đăng ký kết hôn lại vào năm 2004 (quyển số 01/2004, số 66/KH ngày 20/8/2004). Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, cách sống sinh hoạt hằng ngày, mỗi lần cãi vã vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Ông và bà T1 đã ly thân hơn 06 năm nay, mỗi người sống mỗi nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà T1, do đó ông yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị T1 có 03 con chung: Phạm Nguyễn Thùy Trang, sinh năm: 1994; Phạm Nguyễn Phương Trang, sinh năm: 2000; Phạm Nguyễn Anh Thư, sinh năm: 2005. Các con đều đã trên 18 tuổi nên ông không tranh chấp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Bà thống nhất với ông Phạm Trọng T về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Bà và ông T ly thân đã lâu, mỗi người sống mỗi nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay ông T nộp đơn ly hôn thì bà đồng ý. Về con chung: Các con đều đã trên 18 tuổi nên bà không tranh chấp. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận

- Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn, bị đơn đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của ông T và bà T1 mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông T là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2025 Tòa án xác định đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm đồng thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Trọng T, bà Nguyễn Thị T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 03/12/2025. Theo quy định của khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Ông Phạm Trọng T và bà Nguyễn Thị T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2004 tại UBND xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là UBND xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi cưới cuộc sống hôn nhân của ông T và bà T1 có mâu thuẫn, xuất phát từ việc vợ chồng không hợp nhau về tính tình, cách sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hiện tại mỗi người sống một nơi, không còn liên lạc, quan tâm, thăm hỏi nhau. Căn cứ lời khai của ông T và bà T1 thì Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về con chung: Các con đều đã trên 18 tuổi nên ông bà không tranh chấp.Vì vậy Hội đồng xét xử không cần phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông, bà không tranh chấp. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì ông T là người khởi kiện ly hôn nên ông phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[8] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Phạm Trọng T:

1/Về hôn nhân: Ông Phạm Trọng T ly hôn bà Nguyễn Thị T1.

2/Về án phí DSST: Ông Phạm Trọng T phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà ông T đã nộp tại biên lai số 0008660 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Phạm Trọng T đã nộp đủ án phí DSST.

4/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 17;
- Phòng THA DS KV17-Lâm Đồng;
- UBND xã Trà Tân ;
- Các đương sự;.
-Lưu hồ sơ, quyết định./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – TỈNH LÂM ĐỒNG

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận